

ĐIỂM SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN, HỌC VƯỢT CÙNG KHÓA K54

Học kỳ: I, Năm học: 2020-2021

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
1	K50 HDDL1	Trần Thị Dung	16/12/1998	8.0	4.0	5.2	Toán cao cấp 1	
2	K50 HDDL2	Đỗ Thị Thu Nguyệt	27/06/1998	8.7	1.0	3.3	Toán cao cấp 1	
3	K50 KTDL	Hồ Đăng Nhật Huy	07/04/1997	8.7	3.5	5.1	Toán cao cấp 1	
4	K50 QLLH2	Hoàng Thị Diễm Phúc	03/10/1998	8.7	3.5	5.1	Toán cao cấp 1	
5	K51 QHCC	Ngô Lê Hàn Minh	02/11/1999	8.3	2.5	4.2	Toán cao cấp 1	
6	K51 QTKD	Đặng Thị Tiết	16/08/1999	9.3	6.0	7.0	Toán cao cấp 1	
7	K51 TCSK	Nguyễn Thị Minh Thảo	10/06/1999	9.3	4.0	5.6	Toán cao cấp 1	
8	K51 TMDT	Hoàng Anh Vũ	04/05/1999	8.0	5.0	5.9	Toán cao cấp 1	
9	K53 QTKD	Phan Văn Anh Bảo	28/09/2001	8.0	2.5	4.2	Toán cao cấp 1	
10	K51 QLLH1	Phan Thị Thúy Quyên	01/02/1999	9.8	8.0	8.7	Tin học đại cương	
11		Vanthida Sabaipho	23/07/1999	7.6	2.0	4.2	Tin học đại cương	
12		Khongpadit Somchit	14/06/1995	7.6	2.0	4.2	Tin học đại cương	
13		Sitthipanya Soukdava	04/05/2001	8.1	3.0	5.0	Tin học đại cương	
14		Boulauong King	04/07/2000	7.6	3.0	4.8	Tin học đại cương	
15	K51 KTDL	Lê Thị Thùy Anh	19/02/1999	9.3	9.0	9.1	Tâm lý học đại cương	
16	K51 KTDL	Nguyễn Chí Nhân	29/09/2001	0.0	0.0	0.0	Tâm lý học đại cương	
17	K51 QHCC	Đỗ Thị Châu Giang	18/06/1999	8.7	7.5	7.9	Tâm lý học đại cương	
18	K51 TCSK	Lê Hà Hoàng Ngân	15/05/1999	9.0	7.5	8.0	Tâm lý học đại cương	
19	K51 TMDT	Huỳnh Thị Vi Viên	26/03/1998	9.0	8.0	8.3	Tâm lý học đại cương	
20	K51 TTMKT	Đỗ Lê Thùy Trang	24/08/1999	9.3	8.5	8.7	Tâm lý học đại cương	
21	K53 QTKS2	Nguyễn Thị Thanh Hiền	15/05/2001	9.0	6.0	6.9	Tâm lý học đại cương	
22	K52 QTKS1	Nguyễn Thị Dâu	16/09/2000	7.7	3.0	4.4	Toán ứng dụng trong kinh tế	
23	K52 QTKS1	Lê Thị Mỹ Hạnh	09/06/2000	7.7	2.0	3.7	Toán ứng dụng trong kinh tế	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
24	K52 QTKS2	Bùi Thiên	Phú	23/08/2000	6.0	3.0	3.9	Toán ứng dụng trong kinh tế	
25	K52 QTKS1	Trần Thị Ngọc	Ánh	22/11/2000	7.7	2.0	3.7	Toán ứng dụng trong kinh tế	
26	K52 DL1	Hoàng Thị Kim	Ngọc	29/03/2000	7.3	2.5	3.9	Toán ứng dụng trong kinh tế	
27	K52 DL2	Nguyễn Trần Bảo	Trân	27/07/2000	8.7	1.5	3.7	Toán ứng dụng trong kinh tế	
28	K52 DL2	Vũ Thị Vân	Anh	15/10/2000	7.3	0.5	2.5	Toán ứng dụng trong kinh tế	
29	K53 QTKSDT2	Đỗ Nguyễn Các	Tiên	02/08/2001	8.7	0.5	3.0	Toán ứng dụng trong kinh tế	
30	K53 QTKSDT2	Trần Thị	Huệ	16/05/2001	8.7	1.3	3.5	Toán ứng dụng trong kinh tế	
31	K52 QTKS2	Đặng Thị Diễm	Mi	17/05/2000	8.0	7.0	7.3	Toán ứng dụng trong kinh tế	
32	K52 QTKS2	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/12/2000	7.5	5.0	5.8	Toán ứng dụng trong kinh tế	
33	K50 HDDL1	Huỳnh Thị Hồng	Đào	30/11/1998	0.0	3.5	2.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
34	K51 HDDL1	Nguyễn Tài	Linh	21/06/1999	7.7	3.0	4.4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
35	K51 HDDL2	Hà Trọng	Thanh	16/11/1999	6.3	4.0	4.7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
36	K51 QHCC	Trương Thị	Lâm	11/01/1999	7.0	4.0	4.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
37	K51 QLLH1	Đặng Thị	Ngọc	16/06/1999	7.3	1.5	3.2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
38	K51 QLLH2	Nguyễn Thế	Hùng	14/07/1999	10.0	6.5	7.6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
39	K51 QLLH3	Nguyễn Phước Lộc	Ninh	18/08/1999	8.7	4.5	5.8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
40	K51 QLLH3	Trần Hà Kiều	Oanh	25/04/1999	8.7	4.5	5.8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
41	K51 QLLH3	Trương Thị Bích	Ngọc	17/04/1997	6.3	8.0	7.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
42	K51 QLLH3	Lê Thị	Thanh	07/06/1999	6.7	3.0	4.1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
43	K51 QTKD	Bùi Quang	Nhật	13/04/1999	0.0	0.0	0.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
44	K52 QTDVDL	Bạch Trương Quốc	Hung	23/02/2000	7.7	3.0	4.4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
45	K52 QTKS1	Mai Thị Thảo	Yến	11/10/2000	7.0	7.0	7.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
46	K52 LH1	Nguyễn Văn	An	08/08/2000	4.3	4.0	4.1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
47	K52 LH1	Nguyễn Thị Thùy	Dung	11/04/2000	8.0	7.0	7.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
48	K52 LH1	Romãh	H'suê	22/07/1999	8.0	3.5	4.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
49	K52 LH1	Trần Đăng	Hinh	20/04/1999	9.0	6.5	7.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
50	K52 LH1	Ngô Văn	Hoàng	05/02/2000	7.0	3.5	4.6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
51	K52 LH1	Đỗ Thị Khánh	Huyền	09/10/2000	8.3	7.0	7.4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
52	K52 LH1	Ngô Thị Thanh	Huyền	00/01/1900	9.0	3.0	4.8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
53	K52 LH1	Vũ Thị Ngọc	Huyền	12/12/2000	9.0	6.5	7.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
54	K52 LH1	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/03/2000	7.7	6.0	6.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
55	K52 LH1	Hoàng Thị Nhật	Lan	24/05/2000	9.3	8.5	8.7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
56	K52 LH1	Ngô Thị Hồng	Luyến	03/01/2000	10.0	7.5	8.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
57	K52 LH1	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	29/01/2000	8.0	5.5	6.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
58	K52 LH1	Đồng Thị Huyền	My	20/04/2000	9.3	7.0	7.7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
59	K52 LH1	Phan Hoài	Nam	22/08/2000	9.3	6.0	7.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
60	K52 LH1	Phạm Cảnh	Nhật	26/10/2000	7.0	6.0	6.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
61	K52 LH1	Phan Thị Ánh	Nhi	18/02/2000	9.7	7.0	7.8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
62	K52 LH1	Cà Thái	Phong	02/01/2000	8.7	6.5	7.2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
63	K52 LH1	Phùng Tiến	Sĩ	29/03/2000	8.7	7.5	7.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
64	K52 LH1	Hồ Thị Kim	Tha	28/10/2000	7.0	4.5	5.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
65	K52 LH1	Lê Thị Kim	Thảo	06/06/2000	10.0	7.0	7.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
66	K52 LH1	Võ Hoàng	Thành	05/02/2000	8.0	5.5	6.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
67	K52 LH1	Phan Thị	Thùy	17/06/2000	6.7	5.0	5.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
68	K52 LH1	Trần Thị Tường	Vi	21/01/2000	7.7	4.5	5.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
69	K52 LH1	Nguyễn Việt Kim	Đức	01/01/2000	8.7	5.0	6.1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	
70	K50 HDDL2	Lê Như Vũ	Nghi	28/11/1998	9.0	6.3	7.4	ĐLCM ĐCSVN	
71	K50 QTKD	Bùi Thị Như	Quý	27/11/1997	9.0	6.3	7.4	ĐLCM ĐCSVN	
72	K51 QLLH3	Lê Thị	Thanh	06/07/1999	9.0	7.9	8.3	ĐLCM ĐCSVN	
73	K51 HDDL1	Nguyễn Tài	Linh	21/06/1999	3.0	5.5	4.5	Mác 1	
74	K52 TTMKT	TRẦN NGUYỄN	VŨ	09/12/2000	5.5	6.3	6.0	Mác 1	
75	K51 TMDT	Hoàng Anh	Vũ	04/05/1999	1.0	3.7	2.6	Mác 1	
76	K52 LH1	Ngô Văn	Hoàng	05/02/2000	9.0	9.1	9.1	Mác 2	
77	K51 KTDL	Nguyễn Thị Như	Ý	11/01/1999	9.0	8.5	8.7	Mác 2	
78	K50 HDDL1	Huỳnh Thị Hồng	Đào	30/11/1998	9.0	8.8	8.9	Mác 2	
79	K52 DL2	Trần Thị	Mây	11/25/2000	9.0	8.5	8.7	Hướng nghiệp	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
80	K53 DL2	Sitthipanya	Soukdava	04/05/2001	9.0	9.0	9.0	Hướng nghiệp	
81	K53 DL2	Boulauong	King	04/07/2000	9.0	8.5	8.7	Hướng nghiệp	
82	K53 DL2	Vanthida	Sabaipho	23/07/1999	9.0	9.0	9.0	Hướng nghiệp	
83	K53 DL2	Khongpadit	Samchit	04/05/2001	9.0	8.5	8.7	Hướng nghiệp	
84	K50 QLLH2	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/09/1998	8.3	5.5	6.3	Pháp luật đại cương	
85	K51 HDDL1	Nguyễn Tài	Linh	6/21/1999	7.7	3.5	4.8	Pháp luật đại cương	
86	K53 QTNH&D	Hồ Công	Tuấn	11/18/2001	8.3	6.5	7.0	Pháp luật đại cương	
87	K53 QTNH&D	Tôn Thất Nhật	Tường	2/26/2001	8.0	6.5	7.0	Pháp luật đại cương	
88	K49 TMDT	Dương Việt	Duy	29/01/1997	0.0	7.0	4.9	Pháp luật đại cương	
89	K51 KTDL	Nguyễn Chí	Nhân	30/09/2001	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
90	K52 QTKSDT2	Ngô Thị Lan	Anh	26/01/2000	8.3	7.5	7.7	Pháp luật đại cương	
91	K52 QTKSDT2	Nguyễn Ngọc Linh	Đa	02/07/2000	8.0	7.5	7.7	Pháp luật đại cương	
92	K52 QTKSDT2	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24/11/2000	8.3	8.0	8.1	Pháp luật đại cương	
93	K52 QTKSDT2	Trần Thị	Hiền	20/05/1999	8.7	5.0	6.1	Pháp luật đại cương	
94	K52 QTKSDT2	Phan Duy	Hưng	22/07/2000	8.3	5.5	6.3	Pháp luật đại cương	
95	K52 QTKSDT2	Nguyễn Thị Thu	Ngân	25/06/2000	8.0	8.0	8.0	Pháp luật đại cương	
96	K52 QTKSDT2	Trần Thị Thảo	Tiên	22/04/2000	0.0	0.0	0.0	Pháp luật đại cương	
97	K52 QTKSDT2	Hoàng Bảo	Trâm	01/01/2000	8.3	5.5	6.3	Pháp luật đại cương	
98	K52 QTKSDT2	Hoàng Anh	Trân	28/11/2000	8.3	7.0	7.4	Pháp luật đại cương	
99	K50 QTKD	Nguyễn Quốc	Bảo	07/06/1998	9.3	0.0	2.8	Quản trị học	
100	K51 KTDL	Nguyễn Chí	Nhân	01/10/2001	0.0	0.0	0.0	Quản trị học	
101	K52 DL2	Nguyễn Thị Thu	Hạ	20/01/2000	9.3	8.5	8.7	Tổng quan du lịch	
102	K52 DL2	Nguyễn Trần Bảo	Trân	27/07/2000	9.0	2.5	4.5	Tổng quan du lịch	
103	K52 TTMKT	TRẦN NGUYỄN	VŨ	09/12/2000	0.0	0.0	0.0	Tổng quan du lịch	
104	K52 DL2	Đinh Thị	Thương	06/02/2000	8.7	3.0	4.7	Tổng quan du lịch	
105	K52 DL2	Trần Thị	Mây	25/11/2000	8.7	6.5	7.2	Tổng quan du lịch	
106	K51 KTDL	Nguyễn Chí	Nhân	02/10/2001	0	0	0	Tổng quan du lịch	
107	K51 TCSK	Quách Thị Ngọc	My	26/07/1999	7.7	2	3.7	Tổng quan du lịch	

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	Ghi chú
108	K51 TCSK	Lê Hà Hoàng	Ngân	15/05/1999	7.7	0.5	2.7	Tổng quan du lịch	
109	K51 TMĐT	Lê Văn	Diên	29/10/1999	7.7	0.5	2.7	Tổng quan du lịch	
110	K51 TMĐT	Huỳnh Thị Vi	Viên	26/03/1998	7.7	2	3.7	Tổng quan du lịch	
111	K52 KTDL	Nguyễn Phương	Thi	02/11/2000	0.0	3.0	1.8	Triết học Mác LêNin	
112	K53 LHĐT1	Trần Thị Lê	Chi	25/08/2001	9.6	6.0	7.4	Triết học Mác LêNin	
113	K53 LHĐT1	Trần Thị Thu	Thảo	22/12/2001	9.6	6.0	7.4	Triết học Mác LêNin	